

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155 /2023/HS-PT

Ngày: 05-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*  
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L.** Do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh L.** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thanh L.**, sinh ngày 01/01/1976; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1954 (chết) và bà **Lê Thị U**, sinh năm 1957 (chết); có vợ tên **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1987 và có 02 người con tên **Nguyễn Gia B**, sinh năm 2012 và **Nguyễn Thị Bảo N**, sinh năm 2022; tiền sự: Ngày 28/5/2021, bị **Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang**, xử phạt vi phạm hành chính 40.000.000đồng về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”, đến nay chưa thực hiện việc nộp phạt, tiền án: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Viện kiểm sát không có kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**Nguyễn Thanh L** bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu” vào năm 2021, chưa thực hiện việc nộp phạt, đến ngày 12/11/2022, **Nguyễn Thanh L** tiếp tục thực hiện việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, cụ thể như sau:

Vào khoảng 04 giờ, ngày 12 tháng 11 năm 2022, Đội tuần tra kiểm soát **Đồn Biên phòng B2** thuộc **Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ** tuần tra trên tuyến biên giới thuộc 02 xã B và T, thành phố H. Khi đến khu vực **cầu V (T) thuộc ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp** phát hiện **Nguyễn Thanh L** điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67Y1-6665, chở theo 01 (Một) thùng xốp có dấu hiệu nghi vấn nên đội tuần tra yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra bên trong thùng xốp có chứa 750 bao thuốc lá điều nhập lậu nên tiến hành bắt giữ và lập biên bản vụ việc.

Vật chứng thu giữ: 500 (Năm trăm) bao thuốc lá hiệu Hero; 250 (Hai trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 01 (Một) thùng xốp; 01 (Một) xe mô tô loại Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 67Y1-6665, xe đã qua sử dụng và 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 003661.

Quá trình điều tra **Nguyễn Thanh L** khai nhận số lượng 750 bao thuốc lá điều nhập lậu mà **Đồn Biên phòng B2** thu giữ là của **Nguyễn Thanh L** mua của một người phụ nữ tên **P** không rõ họ tên và địa chỉ ở Campuchia, với giá 10.335.000đồng. **Nguyễn Thanh L** vận chuyển từ khu vực **cầu V (T) thuộc xã T về phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp** để bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại khu vực gần xóm ghe phía sau **chợ T**, trên đường di chuyển đi bán thì bị bắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Thanh L** có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn B1** đã tự nguyện rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh L** bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin được

hưởng án treo và cung cấp xác nhận đối với ông **Nguyễn H** là ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Thanh L** không phát biểu tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Thanh L** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 28/5/2021, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện T**, tỉnh An Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L** về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, với mức phạt là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) và đến nay, bị cáo chưa nộp tiền phạt; ngày 12/11/2022, bị cáo tiếp tục có hành vi điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67Y1-6665, chở theo 01 (một) thùng xốp có chứa 750 bao (500 bao thuốc lá hiệu Hero và 250 bao thuốc lá hiệu Nelson) thuốc lá điều nhập lậu, chạy đến khu vực **cầu V (T) thuộc ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp** thì bị Đội tuần tra yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện bắt giữ và lập biên bản vụ việc.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh L** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước ta. Bị cáo là người đã trưởng thành có tinh thần, thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Bị cáo thừa biết việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Thanh L** về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm a khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp xác nhận đối với ông **Nguyễn H** là ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L** là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thanh L** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.  
Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Thanh L**, giữ nguyên phần quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L**.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;  
Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Thanh L** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND thành phố Hồng Ngự (03 bản);
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Chi cục THADS thành phố Hồng Ngự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Khắc Thịnh**

- Cơ quan CSĐT CA thành phố  
Hong Ngự;
- Cơ quan THAHS CA thành  
phố Hong Ngự;
- Cơ quan THAHS Công an  
Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công  
an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án  
Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

